ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 233 /QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6/TTr-SXD ngày 24/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu và thời hạn chương trình

2.1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu

- Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Khánh Hòa với diện tích tự nhiên 5.362,69 ha; dân số 3.705 người (năm 2022).

- Ranh giới: Phía Bắc giáp với xã An Lạc, huyện Lục Yên; phía Nam giáp xã Trúc Lâu, huyện Lục Yên và xã An Bình, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên; Phía Đông giáp xã Tô Mậu, xã Động Quan, huyện Lục Yên; phía Tây giáp xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

2.2. Thời hạn chương trình: Giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm

- Cụ thể hóa Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện Lục Yên giai đoạn 2021-2025; Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045. Từng bước xây dựng hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện Lục Yên và tỉnh Yên Bái.

- Phát triển các đô thị của huyện Lục Yên theo hướng "xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc", văn minh, sinh thái, có bản sắc riêng, có sức hấp dẫn, năng lực cạnh tranh, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; bảo đảm hợp lý giữa phát triển kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển không gian,

kiến trúc, hạ tầng đô thị phù hợp; có hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thiết thực nâng cao chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc của người dân.

- Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có và liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị của tỉnh và huyện.

3.2. Mục tiêu phát triển đô thị

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và phát huy những lợi thế sẵn có, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đã phê duyệt. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của xã Khánh Hòa.

- Định hướng phát triển đô thị trong tương lai và phương án huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển xã Khánh Hòa thành đô thị loại V theo quy hoạch đã phê duyệt.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

4.1. Về giai đoạn phát triển đô thị

- Giai đoạn năm 2022-2025: Thực hiện hoàn thành 56/61 tiêu chuẩn, bằng 92% các tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Thực hiện hoàn thành 58/61 tiêu chuẩn, bằng 95% các tiêu chuẩn đô thị loại V.

4.2. Về chất lượng đô thị

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên đến năm 2045; các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và thực trạng phát triển đô thị. Các chỉ tiêu phát triển đô thị xã Khánh Hòa theo từng giai đoạn như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
A	**Các chỉ tiêu phát triển đô thị**			
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m^2/người	24,50	28,00
2	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	99,00	100,00
3	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	16,50	17,00
4	Mật độ đường chính (lòng đường ≥7,0m)	km/km^2	9,00	9,50
5	Mật độ hệ thống thoát nước chính	km/km^2	7,50	8,50
6	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	30,00	50,00

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
7	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	95,0	100,0
8	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được thu gom	%	75,00	85,0
9	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	75,00	85,0
10	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	90,00	100,00
11	Tỷ lệ đường ngõ xóm được chiếu sáng	%	50,00	75,00
12	Đất cây xanh toàn đô thị	m^2/người	255,00	240,00
B	**Các tiêu chuẩn của đô thị loại V thấp hơn mức tối thiểu**			
1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ	Dư
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	10,00	5,00
3	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km2	84	131
4	Cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị	cơ sở	0,00	0,00
5	Công trình văn hóa cấp đô thị	công trình	1,00	1,00
6	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	l/ng.ngđ	100,00	120,00
7	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	60,00	90,00
8	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m2/người	2,10	3,00
9	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị		75% xã thực hiện tốt quy chế	100% xã thực hiện tốt quy chế
10	Công trình kiến trúc tiêu biểu	Công trình	0	0
11	Công trình xanh	Công trình	Chưa có	Chưa có
12	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Khu	Chưa có	Chưa có

5. Định hướng và lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.1. Định hướng các khu vực phát triển đô thị

Theo Quy hoạch chung đô thị mới Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến năm 2045, xã Khánh Hòa được chia thành 02 khu chức năng phát triển, cụ thể:

- Khu 1: Khu vực tập trung xây dựng đô thị trong tương lai. Quy mô 461,2 ha, là khu trung tâm đô thị với chức năng là khu hành chính, chính trị của đô thị Khánh Hòa trong tương lai.

- Khu 2: Khu vực sản xuất nông lâm sản và dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Quy mô 4901,49 ha, chức năng là khu vực làng xóm hiện hữu phát triển gắn với sản xuất nông lâm nghiệp và dịch vụ du lịch sinh thái.

5.2. Lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

Tập trung nguồn lực cải tạo, mở rộng các khu dân cư hiện hữu và các công trình công cộng phục vụ chung toàn xã, xây dựng các tuyến giao thông khu vực và liên khu vực để kết nối đồng bộ hạ tầng nhằm nâng cao đời sống của người dân cũng như đáp ứng các tiêu chí của đô thị loại V.

a) Không gian đô thị

- Không gian trung tâm đô thị được hình thành mở rộng về phía Nam của đường Quốc lộ 70, giáp với tuyến đường Khánh Hòa - Văn Yên. Về phía Đông phát triển chức năng về công nghiệp; về phía Tây với chức năng hành chính, công cộng đô thị, thương mại dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, công viên cây xanh...đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Hình thành 02 trục đối ngoại là Quốc lộ 70 theo hướng Đông Tây là trục thương mại dịch vụ, trục đường Khánh Hòa - Văn Yên (Đ3) theo hướng Đông Bắc - Tây Nam là trục không gian cảnh quan sinh thái nông lâm nghiệp mang nét đặc trưng của đô thị Khánh Hòa. Hình thành 03 trục chính đô thị: Trục Đ.6a, Đ.8, Đ7 gắn với hành chính, văn hóa, thể thao đô thị, dịch vụ và công nghiệp.

- Hình thành trung tâm tổng hợp đô thị gồm các chức năng: Hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, thương mại dịch vụ, đơn vị ở giáp trục đường Khánh Hòa - Văn Yên. Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các công trình công cộng hiện trạng phù hợp với tiêu chí đô thị. Hình thành các chức năng công cộng đơn vị ở, không gian công viên cây xanh, vườn hoa trong lõi khu dân cư.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Công trình cơ quan hành chính: Cải tạo chỉnh trang khu hành chính hiện nay đáp ứng nhu cầu hiện tại. Xây dựng mới Trụ sở Công an xã và Ban chỉ huy quân sự xã.

- Công trình văn hóa, thể thao: Xây dựng nhà văn hóa phía sau Ủy ban nhân dân xã hiện hữu. Nâng cấp, cải tạo sân vận động xã Khánh Hòa.

- Công trình giáo dục: Nâng cấp cải tạo, tiếp tục sử dụng trường THCS Khánh Hòa, trường tiểu học, mầm non hiện có, đầu tư các phòng học chức năng theo hướng chuẩn hóa.

- Công trình y tế: Nâng cấp cải tạo, đầu tư thêm cơ sở vật chất và tăng số lượng giường bệnh của phòng khám đa khoa khu vực Khánh Hoà nhằn đáp ứng tiêu chuẩn về số giường bệnh.

- Công trình thương mại dịch vụ: Xây dựng một chợ mới nằm trên trục đường Khánh Hòa - Văn Yên.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Xây dựng mới đường đường trục chính trung tâm Khánh Hòa - Văn Yên (dài 7,8km); Nâng cấp mở rộng Đường liên thôn Làng Nộc - thôn Tát Diêu - xã Động Quan; Đường liên thôn Làng Nộc - xã An Lạc; Đường liên thôn Làng Khương - xã Động Quan; Đường liên thôn Làng Chạp - Phúc Khánh và nâng cấp, mở rộng các tuyến Làng Chạp - Long Khánh; các tuyến đường ngõ xóm thôn Khe Chung (dài 2,78 km). Nâng cấp mở rộng các tuyến đường tại các thôn: Làng Chạp, Kim Long.

- Cấp nước: Xây dựng trạm cấp nước công suất 600 m^3/ngày.đêm, vị trí tại trung tâm xã để đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của toàn xã (công trình thu và xử lý nước mặt) và mạng lưới cấp nước sạch D160, D110, D90.

- Cấp điện, chiếu sáng: Cải tạo một phần lưới điện 35kV hiện có sang lưới điện 22kV đi ngầm, tổng chiều dài 6,0 km; Cải tạo, nâng cấp 03 trạm biến áp và xây dựng mới bổ sung 01 trạm biến áp 22/0,4kV; Cải tạo 6km tuyến cáp 22kV hiện có. Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng các tuyến chính và các tuyến nhánh, ngõ hẻm.

- Thoát nước và xử lý nước thải: Đầu tư hệ thống thoát nước thải (D300-D400) thiết kế riêng hoàn toàn giữa thoát nước mưa và thoát nước thải tại các tuyến giao thông chính trên địa bàn.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Toàn bộ chất thải rắn phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển về khu xử lý rác thải chung của huyện đặt tại xã Động Quan.

- Cải tạo, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, chỉnh trang lát vỉa hè tuyến khu trung tâm xã, hoàn thiện các tiêu chuẩn của đô thị loại V.

5.2.2. Giai đoạn 2026-2030

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu trung tâm đô thị. Mở rộng không gian đô thị và thu hút các dự án phát triển thương mại, dịch vụ, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hình thành các khu, cụm, điểm du lịch gắn với cảnh quan tự nhiên, văn hóa dân cư bản địa làm nền tảng cho phát triển đô thị theo hướng bền vững.

a) Không gian đô thị

- Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang, hoàn thiện khu hành chính đáp ứng các tiêu chuẩn của đô thị loại V và hướng tới thành lập thị trấn trong tương lai.

- Cải tạo chỉnh trang các khu làng xóm hiện hữu. Tại khu vực thôn Kim Long và thôn làng Chạp bố trí phát triển 02 điểm dân cư mới, bổ sung hệ thống hạ tầng đảm bảo phục vụ cho dân cư theo tiêu chí đô thị.

- Phát triển hoàn thiện mô hình nông lâm nghiệp chất lượng cao, bền vững. Cải tạo hệ thống cảnh quan tổng thể, hệ thống mặt nước liên hoàn, và hệ thống giao thông tổng thể.

- Phát triển mô hình du lịch sinh thái gắn với cảnh quan tự nhiên tại thôn Kim Long và thôn Làng Chạp. Phát triển mới một số khu hỗn hợp thương mại dịch vụ với quy mô dự nằm trên các trục đường động lực. Xây dựng mới chợ trung tâm và trung tâm văn hóa xã.

- Các trục giao thông chính được nâng cấp từ các tuyến đường hiện trạng, các trục đường mới được hình thành trên cơ sở hoàn thiện các liên kết với trục chính đô thị hiện hữu. Cải tạo, mở rộng trục chính là Quốc lộ 70, đường tỉnh ĐT.171 (Khánh Hoà – Minh Xuân) tiếp tục phát triển thêm các trục dọc, trục ngang theo hướng Đông và hướng Tây Bắc, để tăng cường sự liên kết giữa các khu chức năng và các đơn vị ở.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Công trình cơ quan hành chính: Trung tâm hành chính mới của đô thị được bố trí trên trục Đ.6a. Công trình hành chính cũ sau này đề xuất chuyển đổi chức năng thành các không gian công cộng, khu thương mại dịch vụ, khu hỗn hợp, văn phòng…

- Công trình văn hóa, thể thao: Tiếp tục cải tạo nhà văn hóa các thôn nhằm nâng cao nhu cầu sinh hoạt của người dân. Nâng cấp sân vận động xã Khánh Hòa hiện hữu và xây dựng, bổ sung các điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho cộng đồng các thôn bản.

- Công trình giáo dục: Xây dựng mới một trường THPT tại khu trung tâm mới, duy trì các công trình hiện hữu, đồng thời xây dựng các công trình mới ở trong các khu đô thị phát triển mới.

- Công trình y tế: Mở rộng cải tạo nâng cấp Trạm y tế xã Khánh Hòa, quy mô 0,3ha đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về y tế.

- Công trình thương mại dịch vụ: Trung tâm thương mại dịch vụ được bố trí xây dựng trên các trục chính của đô thị.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 70; Xây dựng mới đường trục chính khu trung tâm song song với Quốc lộ 70 (Đ.6a, Đ.6b); trục đường mới kết nối với Quốc lộ 70 với đường trục chính trung tâm (Đ.7, Đ.8); xây dựng mới các tuyến đường số 9, 10, 11, 12, 13, 14, 26, 27. Nâng cấp mở rộng các tuyến đường tại các thôn: Làng Nộc, Làng Khương, Khe Pắn. Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường giao thông liên kết các thôn, liên thông mạng lưới đường xã, thôn xóm với mạng lưới đường quốc lộ, đường tỉnh.

- Cấp nước: Tiếp tục nâng công suất trạm cấp nước mặt (công trình thu và xử lý nước mặt) lên 800 m^3/ngđ và mở rộng mạng lưới đường ống chính D160-D90 và nối các ống có đường kính từ D76 - D48 vào các khu dân cư.

- Cấp điện, chiếu sáng: Tiếp tục cải tạo và nâng cấp 02 trạm biến áp và xây dựng mới bổ sung 03 trạm biến áp 22/0,4kV; Xây dựng mới 2,30 km tuyến cáp ngầm 22kV cấp cho các trạm biến áp; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường chính và các tuyến nhánh, ngõ hẻm.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Đầu tư trạm bơm tăng áp và hệ thống đường ống thoát nước thải (D300-D400) dọc các trục đường chính dẫn nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung với công suất giai đoạn đến năm 2030 là 630m^3/ngđ.

- Nghĩa trang: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang hiện có với tổng diện tích 8,84 ha. Về lâu dài, cải tạo các nghĩa trang thành công viên nghĩa trang, khuyến khích người dân sử dụng các hình thức khác như hỏa táng.

- Công viên, cây xanh, vườn hoa: Xây dựng một trung tâm công viên nằm trên tuyến đường Đ.3b gắn với cảnh quan mặt nước, quy mô 3,2ha. Bố trí phù hợp các công viên khu vực trong các khu dân cư ở mới.

6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2022-2025, giai đoạn 2026-2030 và nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn

(Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo)

6.2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

Trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Tổng mức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn xã Khánh Hòa theo các giai đoạn phát triển đến năm 2030 là 664 tỷ đồng (trong đó giai đoạn đến năm 2025 là 179,6 tỷ đồng, giai đoạn 2026-2030 là 484,4 tỷ đồng), trong đó:

- Phân theo nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 332,3 tỷ đồng; ngân sách huyện 148,2 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 193,5 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn:

+ Giai đoạn đến 2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 179,6 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 95,3 tỷ đồng; ngân sách huyện 56,0 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác: 28,3 tỷ đồng).

+ Giai đoạn 2026-2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 448,4 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh: 226,9 tỷ đồng; ngân sách huyện: 92,2 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác: 165,3 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án theo nội dung Chương trình.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa được phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí nguồn vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; tham mưu huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên trong việc bố trí vốn hàng năm cho Chương trình phát triển đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý trong phạm vi của Chương trình; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị xã Khánh Hòa.

6. Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị xã Khánh Hòa sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Huy Tuấn

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2022-2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 233 /QĐ-UBND ngày 05 /02/2024 của UBND tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác
	Tổng cộng	**664.001**	**95.293**	**56.013**	**28.303**	**226.987**	**92.178**	**165.228**
I	**QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN**	**975**	**0**	**975**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Xây dựng Quy chế quản lý Kiến trúc đô thị Khánh Hòa	480		480				
2	Lập Đề án công nhận xã Khánh Hòa là đô thị loại V	495		495				
II	**HẠ TẦNG XÃ HỘI**	**190.750**	**12.550**	**2.050**	**15.100**	**910**	**18.640**	**141.500**
II.1	**Dự án xây dựng khu dân cư mới**	**155.000**	**-**	**-**	**10.000**	**-**	**14.500**	**130.500**
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu dân cư mới	155.000			10.000		14.500	130.500
II.2	**Trụ sở cơ quan**	**1.000**	**-**	**1.000**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc UBND xã	1.000		1.000				
II.3	**Công trình giáo dục**	**13.000**	**10.100**	**700**	**0**	**660**	**1.540**	**0**
1	Xây dựng mới Trường Mầm non Khánh Hoà	3.200	300	700		660	1.540	
2	Nâng cấp cải tạo Trường TH&THCS Khánh Hoà	9.800	9.800					
II.4	**Công trình văn hóa, thể dục thể thao**	**1.050**	**0**	**350**	**100**	**0**	**500**	**100**
1	Nâng cấp sân vận động xã Khánh Hòa (5.600m2)	250		200	50			
2	Điểm vui chơi, giải trí thể thao cho cộng đồng tại các thôn, bản	800		150	50		500	100
II.5	**Công trình Y tế**	**2.200**	**2.200**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Nâng cấp cải tạo Phòng khám ĐKKV Khánh Hoà; tăng số giường bệnh	2.200	2.200					
II.6	**Công trình thương mại, dịch vụ**	**18.000**	**0**	**0**	**5.000**	**0**	**2.100**	**10.900**
1	Xây dựng mới chợ trung tâm xã (diện tích 0,66 ha)	3.000					2.100	900
2	Đầu tư xây dựng siêu thị, Trung tâm TMDV dọc QL70, ĐT171, Đ3b	15.000			5.000			10.000
II.7	**Trùng tu, tôn tạo di tích**	**500**	**250**	**0**	**0**	**250**	**0**	**0**
1	Cải tạo 02 công trình tôn giáo nằm trong khu dân cư hiện hữu	500	250			250		
III	**HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ**	**472.276**	**82.743**	**52.988**	**13.203**	**226.077**	**73.538**	**23.728**
III.1	**Giao thông**	**372.946**	**80.641**	**49.300**	**-**	**196.805**	**46.200**	**-**
1	Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 70 (dài 2,5 km, hành lang, vỉa hè, mở rông jtheo quy hoạch đoạn qua đô thi)	30.000				30.000		
2	Nâng cấp mở rộng ĐH99 (Đ.3) dài 5,9km	59.400				59.400		
3	Xây dựng mới đường Khánh Hòa - Văn Yên (dài 7,8 km)	78.546	27.491			51.055		
4	Tuyến đường Khánh Hòa - Khe Giang (dài 2,87 km)	28.000	2.450			25.550		
5	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường Làng Chạp - Long Khánh thôn Làng Khương, Làng Nộc, Kim Long, Làng Chạp (dài 4,53 km)	37.500	37.500					
6	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường ngõ xóm thôn Khe Chung (dài 2,78 km)	29.500		29.500				
7	Nâng cấp mở rộng các tuyến đường liên thôn (dài 11,5 km)	110.000	13.200	19.800		30.800	46.200	
III.2	**Hệ thống cấp nước**	**12.000**	**0**	**0**	**6.475**	**0**	**0**	**5.525**
1	Trạm cấp nước mặt (Công trình thu và xử lý) nước mặt	3.500			3.500			
2	Đường ống cấp nước sạch D160; Đ110, D90	8.500			2.975			5.525
III.3	**Hệ thống thoát nước, quản lý CTR, nghĩa trang**	**24.080**	**314**	**466**	**300**	**8.600**	**12.900**	**1.500**
1	Trạm bơm tăng áp và hệ thống đường ống	4.200					4.200	
2	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt khu trung tâm xã (300m3/ngđ)	6.600				5.000	1.600	
3	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung (630m3/ngđ)	11.000				3.300	6.600	1.100
4	Đầu tư trạm trung chuyển và hệ thống thu gom CTR sinh hoạt	400			200			200
5	Xây dựng lò đốt rác và xử lý rác thải y tế	100	90	10				

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn huy động hợp pháp khác
6	Xây mới 57 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	280	224	56				
7	Cải tạo khu nghĩa trang tập trung tại thôn Khe Chung (diện tích 1,3ha)	1.500		400	100	300	500	200
III.4	**Cấp điện, chiếu sáng ngõ hẻm, thông tin liên lạc**	**25.700**	**288**	**672**	**6.240**	**672**	**1.568**	**16.260**
1	Nâng cấp Trạm biến áp 22/0,4	900						900
2	Cải tạo đường cáp 22Kv (6 km)	2.100			840			1.260
3	Đầu tư nâng cấp đường dây 0,4KV khu vực Khe Phéc thôn Kim Long, Khe Đôi thôn Khe Pắn	5.500			1.650			3.850
4	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường chính qua khu dân cư	3.200	288	672		672	1.568	
5	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng ngõ hẻm	1.500			450			1.050
6	Xây mới ống cáp thuê bao (dài 18,6 km giai đoạn đầu 3km)	4.500			900			3.600
7	Nâng cấp tổng đài Vệ tinh 6.000 line	6.000			2.000			4.000
8	Xây dựng mới 5 Trạm BTS	2.000			400			1.600
III.5	**Công viên, cây xanh; chỉnh trang đô thị**	**37.550**	**1.500**	**2.550**	**188**	**20.000**	**12.870**	**443**
1	Xây dựng mới 02 khu công viên cây xanh (quy mô 0,86 ha);	1.200		280	120		560	240
2	Cải tạo, chỉnh trang (giao thông, hành lang, vỉa hè, hệ thống điện...) khu dân cư hiện hữu	35.000	1.500	2.000		20.000	11.500	
3	Chỉnh trang, lát vỉa hè tuyến đường khu trung tâm xã	1.350		270	68		810	203